

Đội trưởng, Đội phó, Thanh tra viên và chuyên viên.

Chánh Thanh tra hàng không do Cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có sự thống nhất của Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải bằng văn bản. Phó Chánh Thanh tra hàng không do Cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra hàng không. Đội trưởng, Đội phó do Chánh Thanh tra hàng không bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Biên chế của Thanh tra hàng không thuộc biên chế hành chính của Cục Hàng không Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải giao hàng năm.

**Điều 5.** Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI

**Đào Đình Bình**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ  
Giao thông vận tải số 04/2005/  
QĐ-BGTVT ngày 04/01/2005  
quy định chức năng, nhiệm vụ,  
quyền hạn và tổ chức của Thanh  
tra Cục Hàng hải Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI

*Căn cứ Luật Thanh tra số 22/2004/  
QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP  
ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy  
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và  
cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2004/NĐ-CP  
ngày 16/6/2004 của Chính phủ về tổ  
chức và hoạt động của Thanh tra giao  
thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 269/2003/QĐ-TTg  
ngày 22/12/2003 của Thủ tướng Chính  
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,  
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục  
Hàng hải Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục  
Hàng hải Việt Nam và Chánh Thanh tra  
Bộ Giao thông vận tải,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Vị trí, chức năng

Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam

(sau đây gọi là Thanh tra hàng hải) là cơ quan thuộc hệ thống tổ chức Thanh tra giao thông vận tải, thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Cục Hàng hải Việt Nam.

Thanh tra hàng hải chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Cục trưởng) và sự chỉ đạo về công tác, tổ chức và hoạt động nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Bộ Giao thông vận tải.

Thanh tra hàng hải có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, được sử dụng con dấu của Cục Hàng hải Việt Nam khi Chánh Thanh tra Cục thừa lệnh Cục trưởng ký văn bản.

Thanh tra hàng hải có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh là Viet Nam Maritime Inspectorate, viết tắt là MI.

**Điều 2.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra hàng hải

1. Tham gia xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về hàng hải; chủ trì hoặc tham gia xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Thanh tra hàng hải theo phân công của Cục trưởng.

2. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Cục trưởng.

3. Thanh tra đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài

trong việc thực hiện pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập về:

a) Tiêu chuẩn kỹ thuật đối cảng biển, luồng hàng hải, khu vực neo đậu tàu và hệ thống báo hiệu, thông tin hàng hải; tiêu chuẩn kỹ thuật của tàu biển theo phân cấp;

b) Trách nhiệm quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng cảng biển, luồng hàng hải, khu vực neo đậu tàu và hệ thống báo hiệu, thông tin hàng hải; trách nhiệm phòng ngừa và bảo vệ ô nhiễm môi trường biển;

c) Trách nhiệm giám sát, kiểm tra đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải tại khu vực hàng hải và vùng nước cảng biển; kiểm tra, cấp phép cho tàu, thuyền ra, vào và hoạt động tại cảng biển;

d) Tiêu chuẩn, quy trình kiểm định của cơ sở kiểm định chất lượng, an toàn kỹ thuật tàu biển;

đ) Đăng ký tàu biển và thuyền viên;

e) Điều kiện, tiêu chuẩn đối với thuyền viên;

g) Đào tạo, huấn luyện, sát hạch, cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn cho thuyền viên;

h) Hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong lĩnh vực hàng hải.

4. Phát hiện, lập biên bản, có biện pháp ngăn chặn, quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.



5. Kiến nghị hoặc trình cơ quan có thẩm quyền kiến nghị để hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý chuyên ngành hàng hải; kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra.

6. Giúp Cục trưởng tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với Thanh tra Cục khác thuộc Bộ Giao thông vận tải, thanh tra các Bộ, ngành, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra về các lĩnh vực liên quan đến hàng hải; với cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

8. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc phạm vi trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam.

9. Quản lý tài sản, kinh phí hoạt động của Thanh tra hàng hải theo quy định.

10. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ giao.

**Điều 3.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra hàng hải

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà

nước của Cục Hàng hải Việt Nam; trực tiếp quản lý, điều hành cơ quan Thanh tra Cục Hàng hải thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quyết định này và các quy định khác của pháp luật.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra trình Cục trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Trình Cục trưởng quyết định thanh tra theo thẩm quyền.

4. Quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra để thực hiện quyết định thanh tra hoặc phân công thanh tra viên thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

5. Kiến nghị Cục trưởng xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của Cục trưởng; phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.

6. Kiến nghị Cục trưởng đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bãi bỏ những quyết định trái pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Cục trưởng; trường hợp kiến nghị đó không được chấp thuận thì báo cáo Chánh Thanh tra Bộ.

7. Quyết định đình chỉ hoặc kiến nghị người có thẩm quyền đình chỉ hành vi trái pháp luật chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có đủ căn cứ xác định hành vi đó gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân hoặc gây trở ngại cho quá trình thanh tra.

0963304149  
www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684 \*  
LawSOff \*  
LAWSON

8. Kiến nghị với Cục trưởng hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân liên quan đưa ra các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm các điều kiện an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển theo tiêu chuẩn và quy định hiện hành.

9. Căn cứ báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra để kết luận về nội dung thanh tra đối với trường hợp Chánh Thanh tra hàng hải quyết định thanh tra.

10. Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc trình Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

11. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Tổ chức và biên chế**

1. Tổ chức giúp việc của Chánh Thanh tra hàng hải có Đội Thanh tra hoạt động theo khu vực.

Đội Thanh tra do Cục trưởng quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định nhiệm vụ, phạm vi hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

Đội Thanh tra có trụ sở và con dấu để hoạt động nghiệp vụ; được mở tài khoản để nhận tiền chi cho hoạt động thường xuyên.

2. Thanh tra hàng hải có Chánh Thanh

tra, các Phó Chánh Thanh tra, Đội trưởng, Đội phó, Thanh tra viên và chuyên viên.

Chánh Thanh tra hàng hải do Cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có sự thống nhất của Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải bằng văn bản. Phó Chánh Thanh tra hàng hải do Cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra hàng hải. Đội trưởng, Đội phó do Chánh Thanh tra hàng hải bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Biên chế của Thanh tra hàng hải thuộc biên chế hành chính của Cục Hàng hải Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải giao hàng năm.

**Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

2. Chánh Văn phòng, Chánh thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI

**Đào Đình Bình**